

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST  
Ngày 10 – 4 - 2019  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Dương Thanh Hải.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980; cư trú tại ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Võ Văn N, sinh năm 1972; cư trú tại ấp M, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau ( Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04 tháng 3 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2019 chị Phạm Thị H trình bày: Chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N tự nguyện chung sống với nhau năm 1997 không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuần, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, không quan tâm thương yêu lẫn nhau. Anh N thường hay rượu chè, đánh đập vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn N.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N có 01 người con chung tên Võ Đô L, sinh năm 1998 hiện nay đã trưởng thành không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2019 anh Võ Văn N trình bày: Anh và chị Phạm Thị H sống chung với nhau năm 1997, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cự cãi, không ai chịu nhường nhịn ai. Anh thừa nhận có đánh đập vợ vài bực tay khi có rượu và khi tức giận, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Tuy nhiên anh xác định hiện nay còn thương vợ, thương con nên cần thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Võ Văn N và chị Phạm Thị H có 01 người con chung tên Võ Đô L, sinh năm 1998 hiện nay đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Phạm Thị H, anh Võ Văn N có mặt vẫn bảo lưu quan điểm không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N được xác lập trên tinh thần tự nguyện, chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N đều khai nhận không có đăng ký kết hôn theo luật định. Trong cuộc sống vợ chồng thực tế đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mặc dù đã được hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị Phạm Thị H yêu cầu ly hôn anh Võ Văn N không đồng ý ly hôn, anh N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn không lớn, anh còn thương vợ thương con nên cần thời gian hàn gắn tình cảm vợ

chồng. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Võ Văn N thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự quan tâm thương yêu vợ con và khi có rượu, tức giận có đánh đập vợ con. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay chị H và anh N đã sống ly thân với nhau, tại phiên tòa ngày hôm nay chị Phạm Thị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn N. Xét thấy hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H, không công nhận chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N là vợ chồng theo khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N có 01 người con chung tên Võ Đô L, sinh năm 1998 hiện nay đã trưởng thành không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị Phạm Thị H đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N là vợ chồng.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N có 01 người con chung tên

Võ Đô L, sinh năm 1998 hiện nay đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Chị Phạm Thị H và anh Võ Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng. Chị Phạm Thị H đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005610 ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Tỷ**



